

CHƯƠNG TRÌNH HỌC NGÀNH THIẾU

CHÁNH THIÊN:

a. Phậ́t Phá́p:

1. Biế́t sự tích Ngàì Ca Diếp, Ngàì A Nan
2. Sự tích Ngàì Nguyên Thiề_u, Ngàì Liễu Quán
3. Tứ Đế́
4. 12 Nhân DUYÊN
5. Bát Chánh Đạo
6. Kinh Mười Điều Thiệ_n
7. Thiệ_n Ác Nghiệp Báo
8. Lục Độ
9. Quán tưởng và niệ_m Phậ_t
10. Bát Quan Trai
11. Lịch sử đạo Phậ_t Việt Nam từ đời Trần đến Cận Đại
12. Phương pháp ứng dụng đạo Phậ_t vào đời sống Thiế_u Niê_n

b. Hoạ_t Động Thanh Niê_n:

1. **Thườ_g thứ_c:** Biế́t tháo và ráp xe đạp, làm đượ_c đồ dùng trong nhà bằng gổ hay tre (ghế, tủ sách v.v...)
2. **Gú_t:** Nút áo, hoa, thoát hiể_m, cổ chai, thang dây, biế́t tất cả nhữ_ng gú_t thông dụng bằng tre và mây. Đan giỏ, đan phê_n, làm trại sâ_n.
3. **Thồ_g tin:** Bằng khó_i, mặt trời, con mắt và nhữ_ng ám hiệ_u riê_ng biệ_t. Đá_nh Morse từ 16 đến 20 chữ trong 1 phút. Thảo mật thư. Dùng trí nhó_ đem một mật thư viế_t theo lối điệ_n tín dài 25 tiếng, đi 1km hay nhắ_c lại hai giờ sau khi nghe.
4. **Đá_u đi đườ_g:** Biế́t nhữ_ng luật đi đườ_g (dấu hiệ_u các chiề_u xe đi), biế́t đoa_n dấu chân của thú vật, người và xe cộ.
5. **Cá_p cứu:** Biế́t nhữ_ng cách cá_p cứu các vế_t thươ_g nặng, chử_a nhữ_ng vế_t thươ_g nhỏ, tiê_m thuốc. Biế́t cá_p cứu trong nhữ_ng trườ_g hợ_p sau: bắt tình, phỏ_ng, lạnh, bị ngạt, say nắng, làm kinh, ngộ độ_c, bị nhữ_ng thú vật cắn, phỏ_ng da, trắ_c, gãy xươ_g, chử_a lửa.
6. **Trạ_i bay:** trạ_i bay, trạ_i tự túc, trang hoà_ng trạ_i, dựng cột cờ, tổ chứ_c một trò chơi, điệ_u khiê_n một buổi hợ_p vui.

7. **Phương hướng:** Biết sao Thán Nông, Đại Hùng Tinh, Tiểu Hùng Tinh và những chòm sao cần biết để tìm phương hướng.
8. **Thể dục, thể thao:** mỗi buổi sáng tập thể dục 15 phút. Biết điều khiển một bài thể dục trong 10 phút đến 30 phút cho đội. Biết bơi 50m mặc cả áo quần. Lặn sâu 2m để tìm một viên gạch (thứ 3 lần).
9. **Vạn vật:** Biết ươm cây, trồng rau và cây ăn quả. Biết các thú dữ để phòng ngừa.
10. **Thiên văn:** Biết Thái Dương hệ, những chòm sao đặc biệt
11. **Họa đồ:** Biết đọc bản đồ, dùng địa bàn để đi một quãng dài 500m. Biết phát họa một bức tranh (croquis panoramique)
12. Biết dùng rìu đốn cây, biết cưa tre, ván, biết dùng tre và ván để đóng đồ đặc thông dụng. Dùng vật liệu địa phương làm một cái bè 3 chỗ ngồi có thể đi được 10 km. In bằng roneo một bảng thông tin sau khi đánh máy. Làm một đồ dùng bằng sắt hay bằng gỗ có ích cho Đoàn. Giăng một lưới bóng chuyền hay một vật tương đương để lấy tiền giúp đỡ quỹ Đoàn.
13. **Sử ký:** Biết lịch sử cận đại các nước Á Đông và những biến chuyển lớn trên thế giới trong thế kỷ 20.

c. Văn Nghệ:

1. **Âm nhạc:** Biết thêm 5 bài hát mới. Học thêm ký âm pháp vỡ lòng. Biết điều khiển một đoàn hát. Tập xử dụng một nhạc khí phổ thông (mandoline), kèn, sáo v.v.
2. **Sân khấu:** Kể một chuyện cho Đoàn nghe do anh Đoàn Trưởng chọn. Tập đóng kịch dài và dàn cảnh. Múa những điệu đơn giản.
3. **Hội họa:** Tập vẽ tượng Phật (những nét đại cương). Tập trình bày biểu ngữ. Tập vẽ một cảnh, một kỷ niệm ngày trại.
4. **Điêu khắc:** Tập nắn người, khắc trên gỗ, chì.
5. **Thi văn:** Tổ chức một tờ báo cho Đội, Đoàn, báo tường.
6. **Nhiếp ảnh:** Chụp phong cảnh.

d. Nữ công:

1. Đan áo
2. Cắt và may áo sơ mi cho Oanh vũ
3. Cắt và may áo Jupe cho Oanh vũ
4. Cắt và may áo quần dài cho Oanh vũ
5. Thêu tượng Phật

6. Thêu cờ gia đình
7. Thêu các thứ phù hiệu cấp hiệu
8. May lều đi trại
9. May sắc đi trại

e. Gia chánh: (Nữ)

1. Làm hoa bằng hàng lụa
2. Dự trù và tổ chức một tiệc trà cho Đoàn và cho gia đình
3. Tổ chức quản lý cho một ngày trại
4. Dự tiệc trà tiếp khách
5. Làm dưa mắm chay
6. Làm cháo, mì, phở chay
7. Dọn một bữa cơm chay 10 người
8. Tổ chức triển lãm cho Đoàn, cho gia đình